

TTĐT

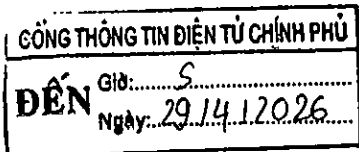
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 756/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Hát Môn,
xã Hát Môn, thành phố Hà Nội**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 128/TTr-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Hát Môn, xã Hát Môn, thành phố Hà Nội, với những nội dung sau:

1. Phạm vi nghiên cứu, quy mô, ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Hát Môn, khoảng 3.767 ha.

b) Quy mô lập quy hoạch di tích: Có diện tích khoảng 58,42 ha, trên địa bàn xã Hát Môn, gồm:

- Khu vực bảo vệ của di tích quốc gia đặc biệt Đền Hát Môn; trong đó: Khu vực bảo vệ I diện tích là 2,93 ha và Khu vực bảo vệ II diện tích là 13,40 ha.

+ Khu vực nghiên cứu, mở rộng (ngoài ranh giới khoanh vùng các khu vực bảo vệ của di tích): có diện tích khoảng 42,09 ha; nhằm tạo lập vành đai bảo vệ di tích và hình thành không gian cảnh quan; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật; bổ sung các công trình phụ trợ và các khu chức năng đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa của cộng đồng và phát huy giá trị di tích.

c) Ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau: Phía Bắc giáp sông Hát; phía Tây giáp ranh giới xã Hát Môn, xã Phúc Thọ; phía Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp xã Hát Môn và phía Đông giáp khu dân cư hiện hữu và tuyến đường huyện hiện hữu nối QL32 với ĐT417.

Quy mô, vị trí và ranh giới được thể hiện tại bản đồ phạm vi lập quy hoạch và được xác định cụ thể tại bước nghiên cứu, khảo sát thực địa và nghiên cứu, tổ chức lập quy hoạch.

2. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Là di tích quốc gia đặc biệt; điểm du lịch lịch sử - văn hóa đặc sắc của thành phố Hà Nội.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Nhận diện, bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Hát Môn; tôn tạo, phát huy và làm dày thêm giá trị của di tích, đáp ứng vai trò là một trong những trung tâm văn hóa - tín ngưỡng, gắn với lịch sử, thân thế, sự nghiệp của Hai Bà Trưng và vùng đất Hát Môn trong lịch sử dựng nước của dân tộc.

b) Khai thác, phát huy hiệu quả giá trị của di tích, thực sự trở thành điểm đến du lịch văn hóa - tín ngưỡng - sinh thái hấp dẫn trong hệ thống các điểm đến của Hà Nội và vùng lân cận; hình thành điểm du lịch hấp dẫn kết nối với hành trình di sản trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tuyến du lịch liên vùng.

c) Bảo vệ tính nguyên gốc của di tích, gìn giữ ký ức cộng đồng và thúc đẩy phát huy giá trị di tích trong đời sống đương đại; góp phần thực hiện các mục tiêu đặt ra trong Nhóm nhiệm vụ số 4 về bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

d) Tổ chức không gian và bố trí, nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách.

đ) Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án thành phần về bảo tồn, phát huy giá trị di tích theo đồ án quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích.

4. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Hát Môn với các thành phần: Quần thể công trình và khuôn viên di tích Đền Hát Môn gắn với các sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa lịch sử của công đồng dân cư tại khu vực di tích; giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích - lễ hội Đền Hát Môn; cảnh quan, môi trường xung quanh di tích.

b) Các yếu tố về kinh tế - xã hội, dân cư, môi trường liên quan tại khu vực di tích và các thể chế, chính sách có liên quan khác.

c) Mối liên hệ với các di sản, di tích, công trình văn hóa, địa điểm du lịch khác trong khu vực để phát triển sản phẩm và kết nối các tuyến du lịch.

d) Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích thời gian qua.

5. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:

- Kết quả khảo sát, nghiên cứu về đặc điểm, giá trị di tích:

+ Nghiên cứu, khảo sát điều tra, sưu tầm tổng hợp tài liệu về di tích; rà soát, cập nhật công tác đo vẽ ghi, khảo sát đo đạc địa hình di tích, chụp ảnh hiện trạng kiến trúc, cảnh quan di tích và khu vực lân cận;

+ Nghiên cứu, khảo sát các yếu tố lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật và các hoạt động kinh tế - xã hội khác liên quan đến quanh di tích.

- Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích:

+ Khảo sát và phân tích, nhận diện đầy đủ hạn chế, bất cập trong bảo vệ và khai thác di tích (về giao thông, phát triển dân cư khu vực lân cận, hoạt động tổ chức sự kiện, lễ hội, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích...), làm căn cứ đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di tích;

+ Xác định yếu tố gốc cấu thành di tích và các thành phần mới bổ sung; quy mô kiến trúc, kết cấu và vật liệu xây dựng công trình; đánh giá tình trạng kỹ thuật công trình và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng bảo tồn di tích, cảnh quan di tích... làm cơ sở đề xuất giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

+ Nghiên cứu các di tích khác, các điểm, tuyến du lịch liên quan trong khu vực để làm cơ sở đề xuất kết nối phát huy giá trị di tích;

+ Đánh giá thực trạng quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, huy động nguồn lực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Phân tích, đánh giá các yếu tố của môi trường tự nhiên và xã hội tác động tới di tích:

+ Đánh giá điều kiện tự nhiên khu vực di tích và khu vực lân cận: vị trí địa lý, đặc điểm khí hậu, thủy văn, địa chất, cảnh quan thiên nhiên...;

+ Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn di tích tọa lạc trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội khu vực xung quanh và vùng phụ cận;

+ Đánh giá sự ảnh hưởng, tác động của quá trình đô thị hóa tại khu vực xung quanh di tích đối với không gian, cảnh quan di tích, để chuẩn bị giải pháp đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di tích với phát triển đô thị;

+ Đánh giá kinh nghiệm bảo tồn di tích có tính chất tương đồng ở trong nước và nước ngoài (nếu có) để đề xuất giải pháp hiệu quả trong bảo tồn di tích.

- Hiện trạng về sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch:

+ Cập nhật các bản đồ hiện trạng về địa hình, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đánh giá quỹ đất xây dựng thuộc các đồ án quy hoạch có liên quan. Cập nhật các bản đồ quy hoạch xây dựng có liên quan để đề xuất phương án quy hoạch cho phù hợp hoặc cần thiết phải điều chỉnh;

+ Tiến hành đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 phạm vi lập quy hoạch. Bản đồ đo đạc địa hình khu vực quy hoạch cần thể hiện đầy đủ các nội dung theo đúng quy định hiện hành về bản đồ địa hình; bảo đảm đầy đủ thông tin và xác định vị trí tất cả các công trình nổi và ngầm (nếu có) trong khu vực khảo sát;

+ Cập nhật, rà soát các bản đồ đã có tại khu vực quy hoạch (bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, các bản đồ khác liên quan);

+ Đánh giá hiện trạng về sử dụng đất; hiện trạng về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch, giao thông kết nối khu vực nghiên cứu quy hoạch; hiện trạng kiến trúc, xây dựng đối với các công trình trong khu vực nghiên cứu.

- Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích, mối liên hệ di tích được quy hoạch với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu: Các đặc trưng, đặc điểm nổi bật ảnh hưởng đến quá trình lập và thực hiện quy hoạch di tích; các giá trị tiêu biểu của di tích về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

b) Quan điểm, mục tiêu quy hoạch và các chỉ tiêu dự báo: Xác định quan điểm về bảo tồn, phát huy giá trị di tích; xác định mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của quy hoạch; xác định tính chất khu vực lập quy hoạch và các chỉ tiêu, dự

báo phát triển về dân số, khách du lịch, nhu cầu du lịch và các dịch vụ du lịch; chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật tại khu vực lập quy hoạch.

c) Xác định ranh giới khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp ranh giới khu vực bảo vệ di tích; xác định khu vực cảnh quan văn hóa của di tích, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm mới phát hiện; xác định phương án giải tỏa dân cư và phương án tái định cư (nếu có); đề xuất phương án cụ thể đối với Nhà Ngự đội.

d) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bao gồm:

- Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực quy hoạch: Các hạng mục di tích gốc cần được nghiên cứu, khảo sát, đánh giá mức độ hư hại và những giá trị cần bảo quản, tu bổ, phục hồi, từ đó đề xuất phương hướng chung đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Đề xuất danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng công trình; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên cơ sở bảo tồn tối đa các thành phần gốc, tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Đề xuất giải pháp bảo quản di vật, cổ vật, di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể của di tích, lễ hội Đền Hát Môn.

- Đề xuất các giải pháp sưu tầm hiện vật, tư liệu về di tích phục vụ nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu di tích; nội dung nghiên cứu khảo cổ học nhằm tìm kiếm các dấu tích liên quan đến khởi nghĩa Hai Bà Trưng, dòng sông Hát cổ.

đ) Định hướng phát huy giá trị di tích theo hướng bền vững, hiệu quả; chú trọng hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc sắc, kết nối với du lịch thành phố Hà Nội, phát huy các giá trị tiêu biểu của địa phương; đưa di tích trở thành điểm du lịch hấp dẫn và trung tâm văn hóa truyền thống đặc sắc của Hà Nội.

e) Định hướng tổ chức không gian, độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu của công trình xây dựng mới; định hướng cải tạo, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch di tích và các định hướng khác có liên quan:

- Định hướng tổ chức không gian: Xác định các nguyên tắc phát triển không gian; đề xuất các định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu vực.

- Định hướng về độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu của công trình xây dựng mới trên cơ sở đề xuất giải pháp quản lý, xây dựng trong khu vực lập quy hoạch.

- Định hướng cải tạo, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch di tích và các định hướng khác có liên quan đảm bảo nhu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích và liên kết với các di tích khác trong khu vực và thành phố Hà Nội.

g) Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong phạm vi quy hoạch di tích.

h) Đề xuất nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư cho dự án thành phần đó:

- Xác định yêu cầu, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án đầu tư: Danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cấm mốc giới bảo vệ di tích; nhóm dự án nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật liên quan đến di tích và Khởi nghĩa Hai Bà Trưng; nhóm dự án nghiên cứu, thăm dò, khai quật khảo cổ; nhóm dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; nhóm dự án xây dựng các công trình phụ trợ, dịch vụ và công trình hạ tầng kỹ thuật; nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Xác định danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng các nguồn huy động hợp pháp khác bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương cho từng giai đoạn. Làm rõ cơ sở đề xuất vốn ngân sách trung ương để thực hiện nội dung quy hoạch.

i) Các yêu cầu khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

6. Kế hoạch thực hiện quy hoạch di tích

a) Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Cơ chế, chính sách và giải pháp thực hiện quy hoạch: Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý quy hoạch, giải pháp thực hiện quy hoạch phù hợp với các định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, đảm bảo giữ gìn những đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích (về quản lý di tích gắn với hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp; về bảo tồn di tích và di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch; về tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng; về phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích, phát triển nguồn nhân lực du lịch tại chỗ; về liên kết vùng, liên kết tuyến điểm du lịch...).

c) Xây dựng kế hoạch thực hiện và cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai hiệu quả quy hoạch.

7. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch: Thành phần hồ sơ, hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hoá, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Cụ thể:

a) Các văn bản, tài liệu:

- Báo cáo thuyết minh quy hoạch di tích (gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025);

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích và dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch;

- Các văn bản thẩm định: Nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến các bộ, ngành, cơ quan và ý kiến của Hội đồng thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hồ sơ dự thảo quy chế, quy định quản lý quy hoạch.

b) Hệ thống bản đồ (bản đồ số và bản đồ in): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025; các bản vẽ minh họa khác với tỷ lệ phù hợp (nếu có); gồm:

- Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Các bản đồ cần thiết khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

c) Hồ sơ lưu trữ quy hoạch:

Việc lưu trữ hồ sơ quy hoạch di tích được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về quy hoạch (bao gồm cả các định dạng hồ sơ tài liệu điện tử).

8. Thời gian lập quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

9. Phân công trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; phân công cơ quan chủ đầu tư; lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt đồ án quy hoạch theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định của pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định về lấy ý kiến cộng đồng, chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có), phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch thành phố Hà Nội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, kết quả thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ Nhiệm vụ lập quy hoạch; về nội dung đã báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 128/TTr-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2026; chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ, đồ án quy hoạch và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật; giám sát, kiểm tra tiến độ lập quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch theo Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

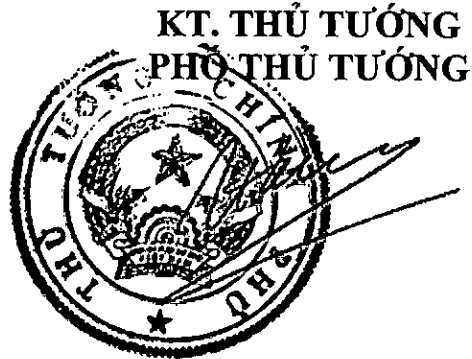
3. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, tổ chức lập quy hoạch, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, chống lãng phí; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thành ủy, HĐND, UBND Tp Hà Nội;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh, Trợ lý TTg,
Thư ký PTTg Phạm Thị Thanh Trà, TGD Công TTĐT,
các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX (03). VA. 16



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Thị Thanh Trà